

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-PT  
Ngày 23 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Chung và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N1, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1970; có vợ là Trần Kiều Trang, sinh năm 1995 và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/11/2018, Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau, đến nay Nguyễn Thanh N chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Đặng Sỹ L (tên gọi khác: không), sinh năm 1991, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Sơn Cầu, thị trấn Tam Sơn, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Sỹ Thọ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1963; vợ: Phạm Thị Hồng, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Sỹ L 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018, án phí hình sự sơ thẩm đã nộp xong ngày 31/3/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 17/2012/HSST ngày 11/5/2012, Tòa án nhân

dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Sỹ L 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2012, án phí hình sự sơ thẩm đã nộp xong ngày 28/6/2012. Ngày 27/3/2015 bị Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 06/5/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Hà Mạnh H (tên gọi khác: không), sinh năm 1991, tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N1, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V, sinh năm 1969 và con bà Hà Thị H2, sinh năm 1967, có vợ là Bùi Thị A, sinh năm 1993 và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay (có mặt).

- Bị cáo không có kháng nghị được Tòa án triệu tập: Nguyễn Đình K, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố K, thị trấn T1, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; trú tại: Khu 7, xã X, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2018, do có quen biết từ trước nên anh Nguyễn Văn H1, nhờ N vay hộ số tiền 5.000.000đ để giải quyết việc cá nhân, N đồng ý rồi đứng ra vay của quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện S do H1 Anh Quyền làm chủ số tiền 5.000.000đ để cho anh H1 vay, thỏa thuận lãi suất 5.000đ/1 triệu/ngày. Sau khi cho anh H1 vay số tiền trên, N nhiều lần đòi tiền nhưng anh H1 vẫn chưa trả. Khoảng 17 giờ ngày 07/4/2019, N sử dụng điện thoại gọi và rủ thì được Hà Mạnh H đồng ý đi xuống thành phố Vĩnh Yên để đòi nợ anh H1. Sau đó, N điều khiển xe máy BKS 88C1 – 111.11 chở H đi xuống thành phố Vĩnh Yên. Khi xuống thành phố Vĩnh Yên, N gọi điện thoại cho anh H1 rủ anh H1 đi uống nước, mục đích để đòi tiền anh H1. Anh H1 đồng ý rồi hẹn gặp N ở khu vực Đồi Cao thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Sau khi gọi cho anh H1 xong, N gọi điện cho Nguyễn Đình K rủ đi uống nước và nhờ K dẫn đến khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Lúc này, K đang cùng người bạn mới quen tên Gấu (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Gấu) đi xe máy từ huyện Bình Xuyên về thành phố Vĩnh Yên chơi nên khi nghe điện thoại của N, K đồng ý và hẹn gặp N ở khu vực nhà thi đấu tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Sau khi gặp N, H ở khu vực trên, K chở Gấu dẫn N, H đến khu vực Đồi Cao thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Khi đến khu vực trên, N bảo K và Gấu đứng đợi ở đầu đường Lý Tự Trọng giao với đường Lý Bôn còn N và H đi xe máy về phía Bảo tàng tỉnh Vĩnh

Phúc và đứng trên vỉa hè để đợi anh H1. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh H1 đi bộ từ nhà trọ của mình ra khu vực Đồi Cao gặp N. Tại đây, N yêu cầu anh H1 trả tiền, anh H1 xin khất nợ nhưng N không đồng ý rồi yêu cầu anh H1 đi lên quán cầm đồ 88, ở xã Như Thụy, huyện S để giải quyết nợ nần nhưng anh H1 không đi liền bị N tát từ 02 đến 03 cái vào mặt và giữ lại. Anh H1 sợ bỏ chạy và gọi điện thoại cho anh họ là Dương Quốc Chính là người thuê cùng nhà trọ với vợ chồng anh H1 bảo “Anh ơi cứu em với, em bị bọn nó đánh ở Đồi Cao”. Sau khi nghe điện thoại của anh H1, anh Chính đi xe máy từ nhà trọ ra đường Lý Bôn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Cùng lúc này, tại khu vực Đồi Cao, thấy anh H1 bỏ chạy nên H đang đứng ở gần đó chạy đến ôm, giữ anh H1, K và người tên Gấu đang đứng bên kia đường thấy nhóm N, H đuổi, đánh ôm giữ anh H1 thì cũng phóng xe máy đến rồi N, H, K và người tên Gấu dùng chân, tay nắm, đá vào người anh H1, giữ không cho anh H1 bỏ chạy. N gọi điện cho hãng taxi Thiên Đức yêu cầu cho 01 xe taxi đến khu vực Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc; Một lúc sau có anh Mã Công Lượng, điều khiển xe taxi BKS 29A – 497.72 đi đến khu vực trên. Lúc này, N lên xe mở cửa sau bên lái rồi kéo anh H1 lên xe, anh H1 vùng vẫy không lên xe và hô hoán “Cứu tôi với” thì bị N, H và người tên Gấu dùng chân đạp, dùng tay nắm vào người, vào mặt, K dùng chân đạp vào bụng ép anh H1 lên xe. Do bị đánh đau nên anh H1 không dám chống cự thì bị N kéo tay, H và K nhấc chân đẩy vào trong xe taxi rồi H cũng lên xe taxi ngồi ở hàng ghế sau cùng N và anh H1 còn người tên Gấu và K mỗi người điều khiển một xe máy bỏ đi. Cùng thời điểm này, anh Chính đi xe máy đến khu vực trên thì thấy N, H bắt giữ anh H1 trên xe taxi, anh Chính nói với N, H “Sao chúng mày bắt em tao”, H nói với anh Chính “Không phải việc của mày”, anh H1 hô hoán “Anh ơi, cứu em với” thì anh Chính nói “Mày cứ đi xem chúng nó làm gì được mày”. Sau đó, N yêu cầu anh Lượng điều khiển taxi đi về quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện S, anh Chính đuổi theo N, H đến khu vực đài phun nước thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên thì vào Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc đồng thời gọi cho bạn là anh Nguyễn Hữu Nghĩa và một số người bạn của anh Chính thông báo việc anh H1 bị nhóm N, H bắt giữ.

Trong khi đó, trên đường đưa anh H1 về quán cầm đồ 88, N yêu cầu anh H1 đọc số điện thoại của vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Vân; Do sợ bị N đánh nên anh H1 đọc số điện thoại 0985.835.410 của chị Vân cho N rồi N gọi điện cho chị Vân nói “Em là vợ H1 à, anh vừa bắt được chồng em”, chị Vân hỏi N “Sao anh bắt chồng em”, N trả lời “Chồng em nợ anh 5.000.000đ nửa năm nay không trả, cả lãi và gốc lên đến 15.000.000đ, 20.000.000đ, em mang tiền lên quán cầm đồ 88 trả anh thì anh thả chồng em về”. Thấy N nói vậy, chị Vân bảo “Nhà em báo công an rồi, anh làm gì chồng em thì làm”. Sau khi N gọi cho chị Vân, H cũng lấy điện thoại Nokia 1280 lắp sim số 0397.056.924 gọi điện thoại cho H1 Anh Quyền nói về việc đi cùng N xuống thành phố Vĩnh Yên đòi nợ anh H1 và bắt anh H1 về quán cầm đồ 88 thì Quyền nói “Chúng mày tiền nong thế nào mà bắt người, thả nó về đi”; Tiếp đó, Quyền cũng gọi điện cho N bảo “Tiền nong gì

đừng giữ người” nhưng H, N không nghe mà tiếp tục bắt anh H1 về quán cầm đồ 88. Khi đến quán cầm đồ 88 thì N bảo 01 nam giới tên Linh ra trả tiền taxi cho anh Lượng rồi N, H đưa anh H1 vào trong quán cầm đồ 88 còn Linh sau khi trả tiền taxi cũng bỏ đi. Sau khi N và H bắt H1 vào trong quán cầm đồ 88 được một lúc thì Đặng Sỹ L cũng đi đến quán cầm đồ 88. Khi thấy N chửi và yêu cầu anh H1 trả tiền, biết N đang đòi nợ anh H1 nên L cũng hưởng ứng, hỗ trợ N đòi nợ anh H1, L nói với anh H1 “Mày vay tiền mà không chịu trả chúng nó” và “Tao cho mày 05 phút bảo gia đình mày cầm 20.000.000đ lên trả thì tao cho về” anh H1 xin khất nợ thì bị N, L dùng chân tay đánh vào người, L dùng cục sặc đa năng kích thước (10x3x2)cm có vỏ bằng nhựa cứng màu trắng nặng khoảng 0,3kg – 0,4kg ném vào mặt và dùng búa cao su có tay cầm bằng gỗ dài khoảng 10cm, thân búa bằng cao su đặc, hình tròn, đường kính khoảng 04cm, búa nặng khoảng 0,6kg – 0,7kg có sẵn trong quán cầm đồ 88 vụt vào người, vào lưng anh H1. Thấy vậy, N cũng dùng tay tát 01 – 02 phát vào người anh H1 rồi bảo L không đánh anh H1 nữa để anh H1 gọi điện cho gia đình đem tiền lên trả. Khi L dùng cục sặc đa năng, búa cao su đánh anh H1 yêu cầu phải trả tiền nợ ngay thì N, H cũng có mặt trong quán cầm đồ 88 không can ngăn. Lúc này, L bảo H gọi điện cho chị Vân thì H lấy điện thoại của N gọi cho chị Vân rồi đưa điện thoại cho anh H1 nói chuyện, anh H1 bảo chị Vân “Vợ ơi, nhờ anh Chính vay 20.000.000đ mang lên trả thì nó mới cho chồng về”, chị Vân nói “Em báo công an rồi, kệ xem bọn nó làm gì” rồi tắt máy.

Trong khoảng thời gian trên, anh Nghĩa cùng anh Chính và một số người bạn anh Chính cũng đi tìm anh H1, anh Nghĩa gọi điện thoại cho Quyền bảo bạn của Quyền bắt anh H1 đồng thời anh Nghĩa yêu cầu thả người thì Quyền bảo để Quyền hỏi lại xem thế nào. Sau đó, Quyền gọi điện cho H bảo “Tiền xong thế nào mà không thả nó về đi, đội Vĩnh Yên gọi cho tao, chúng nó đang lên”. Sau khi nghe điện thoại xong, H nói lại với N và L nội dung trên thì cả nhóm thống nhất đưa anh H1 ra khu vực bến cát trên sông Lô ở xã Như Thụy, huyện S để tránh va chạm với nhóm của anh Nghĩa và để tiếp tục đòi nợ anh H1. Khi đưa anh H1 ra đến cửa quán cầm đồ 88, L tiếp tục dùng chân, tay nắm, đá vào người anh H1, sau đó, N điều khiển xe máy chở L, H và anh H1 ra khu vực bến cát trên sông Lô, cách quán cầm đồ 88 khoảng 300m. Tại đây, nhóm N đưa anh H1 lên 01 chiếc thuyền chở cát đang thả neo ở đây. Sau khi bắt anh H1 lên trên thuyền, L tiếp tục dùng 01 đoạn tre dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm có sẵn trên thuyền vụt vào tay anh H1 và nói “Trong đêm nay, gia đình mày không trả tiền thì không cho mày về”. Lúc này, Quyền gọi cho H, N yêu cầu phải thả anh H1 nên H, N và L đưa anh H1 lên bờ thì thấy xe ô tô của nhóm anh Nghĩa đến đón anh H1 nên H, N và L bỏ chạy còn anh H1 được nhóm anh Nghĩa đưa về Công an thành phố Vĩnh Yên làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 136 ngày 06/5/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn H1 do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 02%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Đình K đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 3.000.000đ. Anh H1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 8 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/11/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Sỹ L 08 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/2/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hà Mạnh H 07 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 năm 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/2/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 7 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 945/QĐ-VKS-P7 với nội dung đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung do để lọt tội phạm và vi phạm trong việc áp dụng mức hình phạt chưa phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; hủy Bản án sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 945/QĐ-VKS-P7 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh N, Đặng Sỹ L, Hà Mạnh H và Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn H1 vay nợ Nguyễn Thanh N số tiền 5.000.000đ từ tháng 11/2018, N nhiều lần đòi tiền nhưng anh H1 chưa trả được số tiền đã vay. Do vậy vào khoảng 17 giờ ngày 09/4/2019, N cùng Hà Mạnh H đi xuống thành phố Vĩnh Yên với mục đích đòi nợ anh H1. Khi xuống đến thành phố Vĩnh Yên, N gọi điện cho anh H1 hẹn gặp N ở khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi N nhờ thì được Nguyễn Đình K đồng ý dẫn đường đến khu vực Đồi Cao. Khoảng 20 giờ 30 ngày 09/4/2019, tại khu vực Đồi Cao, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N đòi tiền nhưng anh H1 không có tiền trả đã khát nợ nên bị N đánh, anh H1 bỏ chạy thì bị H đuổi theo đánh, bắt giữ. Lúc đó, mặc dù không biết N và anh H1 trao đổi nội dung gì nhưng khi thấy N, H đánh, đuổi theo H1 thì K cũng hỗ trợ, tiếp ứng cho N, H bắt giữ rồi ép anh H1 lên xe taxi đưa về quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại quán cầm đồ 88 và trên 01 chiếc thuyền chở cát thả neo trên S thuộc xã Như Thụy, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, N cùng với H và Đặng Sỹ L tiếp tục khống chế, giam giữ anh H1 đồng thời N, L, H dùng cục sặc đa năng, búa cao su và đoạn tre là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt, lưng và tay anh H1. Quá trình bắt giữ, khống chế và đánh đập thì nhiều lần N và đồng phạm ép anh H1 gọi điện về cho gia đình để trả tiền, do hoảng sợ nên anh H1 phải gọi cho vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Vân mang số tiền 20.000.000đ trả thì N, H và L mới thả anh H1 về. Chỉ đến khi biết bạn bè anh H1 lên đón thì N, H và L thả anh H1 về rồi bỏ trốn. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định bị hại Nguyễn Văn H1 bị tổn hại 02% sức khỏe.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh N, Đặng Sỹ L, Hà Mạnh H về các tội “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về những nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

- Về nội dung bỏ lọt tội phạm: Khi Nguyễn Thanh N điện thoại gọi xe taxi thì có Mã Công Lượng lái xe đến khu vực Đồi Cao đón nhóm của N. Lúc này, N mở cửa xe ô tô bên phụ, Lượng là lái xe ngồi trên ghế lái quay lại nhìn rõ nhóm của N lòi, ru đẩy anh H1 lên xe, anh H1 vùng vẫy, hô hoán kêu cứu, chống cự không lên xe. Với mục đích buộc anh H1 phải lên xe thì nhóm của N dùng tay nắm, chân đạp vào người, vào bụng anh H1, lúc này Mã Công Lượng biết việc anh H1 cầu cứu do bị đánh và bị ép buộc lên xe trái ý muốn mà vẫn đồng ý cho nhóm của N đưa anh H1 lên xe, không có hành động gì. N ngồi ở ghế sau kéo

tay, K và H nhắc chân anh H1 đẩy anh H1 vào trong và đóng cửa xe, N và H ngồi kẹp 02 bên anh H1, không cho chạy trốn. Khi anh Chính chạy xe máy tới, Lượng cho xe dừng lại và biết rõ anh Chính nói vào trong xe hỏi nhóm của N là “Sao lại bắt em tao” H nói với anh Chính “Không phải việc của mày”, anh H1 tiếp tục kêu cứu với anh Chính và nói: “Anh ơi bọn nó bắt em” nhưng H và N kiên quyết không thả anh H1, còn Lượng tiếp tục cho xe chạy về huyện S theo chỉ dẫn của N.

Như vậy, mặc dù biết anh H1 liên tục kêu cứu, chống cự và bị N, H, K đánh, bắt giữ, ép lên xe taxi trái ý muốn, tuy nhiên Mã Công Lượng là người quản lý xe không ngăn cản hoặc có ý kiến hay phản kháng gì mà vẫn đồng tình để nhóm của N khống chế anh H1 trên xe do mình quản lý. Chính điều này thể hiện rõ Lượng đã tiếp nhận ý chí của N và H là đưa anh H1 về quán cầm đồ 88 ở xã Như Thụy, huyện S để N đòi tiền. Mã Công Lượng đã giúp sức cho N cùng đồng phạm thực hiện hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ hành vi phạm tội cũng như vai trò đồng phạm của Mã Công Lượng trong vụ án này là thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Do vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Về nội dung áp dụng mức hình phạt chưa phù hợp thấy rằng: Trong vụ án này, Nguyễn Thanh N là người khởi xướng, rủ rê đồng phạm khác thực hiện tội phạm, đồng thời N cùng với H và K đánh anh H1 ngay tại khu vực Đồi Cao để đòi tiền. Trên xe ô tô của Lượng, N và H tiếp tục khống chế không cho anh H1 bỏ trốn. Tại quán cầm đồ 88 và trên thuyền chở cát, N tiếp tục cùng Đặng Sỹ L hành hung, đánh anh H1. L dùng cục sặc điện thoại, búa cao su và đoạn gãy tre trực tiếp đánh nhiều lần vào người anh H1 thì N và H đều biết, đồng thời N liên tục ép buộc anh H1 gọi điện cho người thân mang số tiền 20.000.000đ đến cho N thì mới thả người. Như vậy, Nguyễn Thanh N với vai trò là người cầm đầu, rủ rê đồng thời thực hiện hành vi phạm tội liên tục và rất quyết liệt. Khi được H1 Anh Quyền ngăn cản, N không dừng lại mà còn chủ động thay đổi địa điểm bắt, giữ khống chế anh H1 để tránh sự phát hiện. Điều đó thể hiện tính chất, mức độ, thủ đoạn phạm tội và vai trò chính của bị cáo N trong vụ án với mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại. Các bị cáo Hà Mạnh H, Đặng Sỹ L và Nguyễn Đình K là đồng phạm được rủ rê, tiếp nhận ý chí rất tích cực thực hiện tội phạm. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, vào ngày 29/11/2018, Nguyễn Thanh N bị Công an huyện S xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau và hiện nay N chưa thực hiện nộp tiền phạt; còn Đặng Sỹ L vào ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do vậy lần phạm tội này của L là tái phạm. Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 07 năm 06 tháng tù, bị cáo L 07 năm 06 tháng tù, bị cáo H 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo L 08 tháng tù; bị cáo H 07 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là

chưa có sự phân hóa vai trò của các đồng phạm, chưa phù hợp với tính chất, mức độ, thủ đoạn phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Do vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc áp dụng hình phạt chưa phù hợp là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hiện nay chưa đủ căn cứ vững chắc xác định Mã Công Lượng là đồng phạm với Nguyễn Thanh N nên cần phải tiếp tục điều tra làm rõ. Xét thấy thiếu sót này của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý Mã Công Lượng bằng vụ án khác, không cần thiết phải hủy toàn bộ bản án để giải quyết lại theo thủ tục chung, kéo dài quá trình tố tụng đối với các bị cáo khác. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N, Đặng Sỹ L, Hà Mạnh H về cả hai tội là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N, Đặng Sỹ L và Hà Mạnh H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N, Đặng Sỹ L, Hà Mạnh H phạm các tội “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Sỹ L 01 (một) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Sỹ L chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hà Mạnh H 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Mạnh H chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám)



năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2020.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Duy Sơn**